TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2024/DS-ST Ngày: 12 – 6 - 2024 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2024/QĐDS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Thúy H- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H1- Giám đốc.

- Bị đơn:

+ Ông Ngô Trường V, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Hứa Thị C, sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H1 xin vắng mặt. Các đương sự khác vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N do ông Nguyễn Văn H1 đại diện trình bày:

Ngày 11/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân N có ký hợp đồng tín dụng số 3612/HĐTD với bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V. Theo hợp đồng, bà L- ông V có vay của Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 18.000.000đ, lãi suất 1,3%/tháng (lãi suất cho vay theo thị trường được điều chỉnh theo từng thời kỳ, theo quy định của Ngân hàng N); thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 20/6/2016 đến ngày 20/6/2018. Mục đích vay tiền là để sửa chữa nhà. Hai bên thoả thuận tiền lãi trả 02 tháng 01 lần, trả vào ngày 20 mỗi 03 tháng; tiền gốc trả cuối kỳ vào ngày 20/6/2018. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

Khi vay tiền bà Hứa Thị C có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 47m^2 thuộc thửa số 880 tờ bản đồ 22 xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Việc thế chấp các bên có ký hợp đồng được UBND xã L chứng thực.

Từ khi vay tiền đến nay, bà L -ông V chỉ trả được 500.000đ tiền gốc và 2.544.000đ tiền lãi và sau đó không thực hiện hợp đồng thanh toán tiền gốc lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu ông V- bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 17.500.000đ và tiền lãi là 27.755.000đ; tộng cộng gốc lãi là 45.255.000đ. Đối với quyền sử dụng đất thửa số 880 tờ bản đồ số 22 xã L được đảm bảo thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L, ông Ngô Trường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị C không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà L, ông V và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan bà C không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả tiền vay tổng cộng gốc lãi là 45.255.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đối với quyền sử dụng đất thửa số 880 tờ bản đồ số 22 xã L được đảm bảo thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N do ông Nguyễn Văn H1 đại diện theo ủy quyền vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L, ông Ngô Trường V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Kim L, ông Ngô Trường V và bà Hứa Thị C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/6/2016, Quỹ tín dụng nhân dân huyện N có ký hợp đồng tín dụng số 3612/HĐTD với bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V. Theo hợp đồng, bà L- ông V có vay của Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 18.000.000đ, lãi suất 1,3%/tháng (lãi suất cho vay theo thị trường được điều chỉnh theo từng thời kỳ, theo quy định của Ngân hàng N); thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 20/6/2016 đến ngày 20/6/2018. Mục đích vay tiền là để sửa chữa nhà. Hai bên thoả thuận tiền lãi trả 02 tháng 01 lần, trả vào ngày 20 mỗi 03 tháng; tiền gốc trả cuối kỳ vào ngày 20/6/2018. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn.

Khi vay tiền, bà Hứa Thị C có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 47m^2 thuộc thửa số 880 tờ bản đồ 22 xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Việc thế chấp các bên có ký hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã L chứng thực.

Từ khi vay tiền đến nay, bà L -ông V chỉ trả được 500.000đ tiền gốc và 2.544.000đ tiền lãi và sau đó không thực hiện hợp đồng thanh toán tiền gốc lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Bà Nguyễn Thị Kim L- ông Ngô Trường V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bà L, ông V và bà C không đến Tòa cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Quỹ tín dụng nhân dân N, buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V phải có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền gốc lãi tổng cộng là 45.255.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 880 tờ bản đồ số 22 xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai đã được bà Hứa Thị C ký hợp đồng thế chấp ngày 15/6/20216 và được UBND xã L chứng thực số 95 ngày 15/6/2016 nên được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V.

[4] Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay được áp dụng theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là 45.255.00o đồng x 5% = 2.262.750đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 45.255.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của bên cho vay.

Quyền sử dụng đất diện tích 47m^2 thuộc thửa số 880 tờ bản đồ số 22 xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai do bà Hứa Thị C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản thế chấp được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Ngô Trường V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.262.750 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Q tín dụng nhân dân N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 556.000 đồng (Năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0017158 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm